TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HS- PT
Ngày: 30 - 3 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Minh Tuân.

Các thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Mạnh Toàn.

2. Ông Vương Hồng Giang.

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Khánh Tùng, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 102/2021/TLPT-HS ngày 01/10/2021 do có kháng cáo của bị cáo Kao Chuan P và đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn X đối với bản án hình sự sơ thẩm số 45/2021/HS-ST ngày 18/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

Kao Chuan P (Cao Toàn B), sinh ngày 15 tháng 4 năm 1941 tại Đài Loan; Địa chỉ thường trú: số 13, ngách 9, ngõ 111, đường CB, khu TH, thành phố TB, Đài Loan, Trung Quốc; chỗ ở hiện nay: Tổ 1, phường PC, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Thương nhân; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật Giáo; quốc tịch: Đài Loan (Trung Quốc); con ông: Cao L; con bà Cao Dung T; có vợ là Lê Thục L1 (đã chết), có 01 con chung; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh, có mặt.

Người phiên dịch cho bị cáo: Ông Trần Hữu L2, sinh năm 1956.

Nơi cư trú: Tổ 5, phường TV, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. (có mặt)

Đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo:

Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1962. (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 10, phường TL, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Đỗ Thị Quý H, sinh năm 1976. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 1, phường PC, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 7 năm 2020 chị Nguyễn Thị B1 (SN 1970, trú tại: Tổ 10, phường TL, thành phố SC) được người quen giới thiệu đến Công ty TNHH thiết bị y tế KAO Việt Nam địa chỉ: Tổ 1, phường PC, thành phố SC nhờ chữa bệnh đau nhức xương khớp bằng phương pháp vật lý trị liệu. Khi đến Công ty chị B1 được KAO, CHUAN - P (Cao Toàn B) - SN 1941 (không có giấy phép, chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh theo quy định của pháp luật Việt Nam), Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan) là Tổng giám đốc Công ty TNHH thiết bị y tế Kao Việt Nam trực tiếp điều trị bằng phương pháp vật lý trị liệu mát xa bằng tay và châm cứu không thu tiền dịch vụ. Khoảng 14 giờ ngày 04/9/2020 chị B1 một mình đến Công ty Kao Việt Nam nhờ ông K điều trị đau ở vùng thắt lưng. Khi đến nơi có KAO, CHUAN - P và chị Đỗ Thị Quý H - Trú tại tổ 1 phường PC, thành phố SC (quá trình trao đổi tình trạng sức khỏe của Kao và chị B1 có chị H phiên dịch) KAO, CHUAN - P hỏi chị B1 bị đau ở đâu thì chị B1 trả lời bị đau ở thắt lưng, KAO, CHUAN - P, chị B1 và chị H đi vào trong xưởng công ty có kê 01 chiếc giường và bảo chị B1 nằm xuống giường.

KAO, CHUAN - P đi vào trong phòng ngủ lấy ra một chậu nhựa màu xanh đường kính 40 cm trong chậu có 01 thiết bị điện màu xanh (dạng máy biến áp không phải là thiết bị y tế dùng để khám chữa bệnh) làm phương tiện để trị liệu cho chị B1. KAO, CHUAN - P để chiếc máy nêu trên cạnh giường nơi chị B1 nằm, rồi cắm phích điện vào nguồn điện 220V vặn nút điều chỉnh điện áp về 0 (V) sau đó dán hai miếng dán được nối với 02 đầu điện cực ra của máy biến áp vào vị trí hai bên vùng thắt lưng của chị B1 rồi vặn núm điều chỉnh tăng dần điện áp từ 5V, 10V, 15V, 20V khi có tác dụng của dòng điện làm vị trí thắt lưng chị B1 nơi dán 02 miếng dán nối với máy điều trị có rung rung nhẹ, trước khi chỉnh tăng dần điện áp Kao đều hỏi thông qua phiên dịch nội dung chị B1 có chịu được tác dụng của dòng điện đó không thì chị B1 đều trả lời chịu được.

Sau đó KAO, CHUAN - P và chị H đi ra văn phòng, khoảng 02 phút sau K và chị H đi vào kiểm tra thì phát hiện vùng da thắt lưng chị B1 không còn rung nhẹ như bình thường, chị B1 nhắm mắt chân tay duỗi thẳng, K rút phích điện của máy biến áp và tiến hành sơ cứu dùng tay ép ngoài lồng ngực để trợ tim cho chị B1, thấy bất thường nên K đưa chị B1 đến bệnh viện C tỉnh Thái Nguyên cấp cứu, nhưng chị B1 đã tử vong trước khi vào viện.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi bà Nguyễn Thị B1, tiến hành trưng cầu giám định nguyên nhân chết của bà B1, giám định các mẫu vật thu giữ khi khám nghiệm tử thi và khám nghiệm hiện trường vụ án.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 82/TT ngày 02/10/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên nguyên nhân chết của Nguyễn Thị

B1 chết do điện (*suy hô hấp tuần hoàn cấp do hậu quả tác động của dòng điện qua cơ thể dẫn đến tử vong).*

Kết luận giám định số 6211/C09-P2 ngày 23/9/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *Thiết bị có ký hiệu HT2A gửi giám định bị rò điện. Điện áp rò ra vỏ nhỏ nhất đo được là 50V khi núm điều chỉnh để tại mức 0V, điện áp rò ra vỏ lớn nhất là 70V khi núm điều chỉnh để tại mức 260 V. Với các mức điện áp rò như trên sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng cho người khi tiếp xúc trực tiếp với vỏ thiết bị hoặc qua các vật dẫn điện tiếp xúc với vỏ thiết bị.*

Quá trình điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã ghi hình có âm thanh buổi ghi lời khai KAO, CHUAN - P và lưu đĩa DVD. Tại cơ quan điều tra bị cáo KAO, CHUAN - P đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, bản kết luận giám định pháp y và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra đại diện gia đình bị hại yêu cầu bị cáo KAO, CHUAN - P phải bồi thường số tiền là 500.000.000đ. Bị cáo KAO, CHUAN - P đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 30.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 45/2021/HS-ST ngày 18/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã tuyên bố bị cáo KAO, CHUAN - P (Cao Toàn B) phạm tội "Vi phạm quy định về khám bệnh, chữa bệnh".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 315; điểm b, o, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt: KAO, CHUAN - P 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo với đại diện hợp pháp của bị hại, bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 201.760.000 đồng; bị cáo đã bồi thường 80.000.000 đồng, trong đó có 30.000.000 đồng bị cáo đã trả trực tiếp cho đại diện bị hại vào ngày 07/9/2020; ngày 09/6/2021 bị cáo đã nộp số tiền 50.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố SC. Bị cáo có trách nhiệm tiếp tục bồi thường số tiền: 121.760.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn quyết định về lãi suất chậm trả tiền; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/8/2021 đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn X có đơn kháng cáo đề nghị áp dụng hình phạt tù có thời hạn và tăng mức bồi thường.

Ngày 23/8/2021 bị cáo Kao Chuan P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện hợp pháp của bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo về chuyển biện pháp cải tạo đối với bị cáo, về bồi thường nhất trí mức bồi thường bản án sơ thẩm đã tuyên là 201.760.000 đồng.

Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên:

Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại thấy: Sau khi xét xử vụ án đại diện người bị hại là ông Nguyễn Văn X đã làm đơn kháng cáo đề nghị chuyển hình phạt tù cho hưởng án treo sang hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo KAO, CHUAN – PAO và đề nghị tăng mức bồi thường dân sự mà bị cáo phải thực hiện.

Việc Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo KAO, CHUAN – PAO được hưởng án treo là chưa đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật cũng như việc thực hiện quản lý chấp hành giáo dục đối với người được hưởng án treo là người nước ngoài.

Theo quy định tại Công văn số 81/2002/TANDTC ngày 10/6/2002 của Tòa án nhân dân tối cao về việc giải đáp các vấn đề về nghiệp vụ, thì tại mục 8 của công văn hướng dẫn đối với người nước ngoài phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nếu xử phạt tù thì không thể cho hưởng án treo được, đến nay chưa có văn bản luật nào hướng dẫn thay thế vấn đề liên quan đến việc xử lý vi phạm đối với người nước ngoài về việc cho hưởng án treo, do vậy công văn 81/2002/TANDTC ngày 10/6/2002 của Tòa án nhân dân tối cao vẫn là văn bản điều chỉnh có hiệu lực pháp luật.

Mặt khác, theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự thì khi quyết định cho hưởng án treo, tòa án phải ấn định thời gian thử thách từ một năm đến năm năm (tùy trường hợp). Trong bản án, tòa phải tuyên rõ là trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải chịu sự giám sát và giáo dục của cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi người đó thường trú. Ngoài ra, gia đình người bị kết án còn có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Đối với trường hợp bị cáo KAO CHUAN – PAO trong vụ án này, qua xem xét hồ sơ vụ án thấy: Trong hồ sơ chỉ có tài liệu Phiếu khai báo tạm trú cho người nước ngoài do Trưởng Công an phường PC, thành phố SC ký xác nhận KAO, CHUAN – PAO chỉ được tạm trú đến ngày 27/7/2022 và Visa của bị cáo có giá trị từ 28/7/2020 đến 27/7/2022 là hết hạn. Tòa án nhân dân thành phố SC sau khi xét xử đã tuyên phạt bị cáo 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng. Như vậy, bị cáo sẽ phải chấp hành thời gian thử thách và thực hiện nghĩa vụ thi hành thời gian thử thách của án treo đến 18/8/2025 mới đảm bảo xong nghĩa vụ thi hành án. Đến nay chưa có điều kiện gì đảm bảo bị cáo sau khi hết hạn Visa bị cáo có ở lại Việt Nam hay không, trường hợp bị cáo hết hạn Visa mà không làm thủ tục gia hạn Visa mà về nước thì lúc đó hậu quả pháp lý cho việc vi phạm nghĩa vụ thực hiện án treo sẽ rất khó thực hiện, làm ảnh hưởng đến công tác quản lý giáo dục của cơ quan quản lý đối với người được hưởng án treo.

Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo là chưa đảm bảo, do đó có cơ sở để chấp nhận một phần kháng cáo về hình phạt của đại diện người bị hại về việc không cho bị cáo hưởng án treo.

Đối với phần đề nghị tăng bồi thường dân sự của đại diện người bị hại thì xét thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện hợp pháp cho bị hại và bị cáo đã thống nhất được phần bồi thường dân sự và Tòa án đã ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường của hai bên với số tiền là 201.760.000đ, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị buộc bị cáo bồi thường số tiền theo như bản án sơ thẩm đã tuyên là 201.760.000đ, bị cáo nhất trí bồi thường số tiền này, vì vậy cần ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với đại diện hợp pháp của bị hại.

Xét kháng cáo của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến dư luận quần chúng nhân dân, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, do vậy cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung đối với toàn xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo là chưa phù hợp với nhân thân bị cáo là người nước ngoài cũng như nghĩa vụ chấp hành việc thực hiện án treo của bị cáo trong vụ án không đảm bảo. Về hình phạt, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt, phạm tội với lỗi vô ý, mặt khác bị cáo là người cao tuổi, tại cấp phúc thẩm tiếp tục nộp 20.000.000 đồng để bồi thường, khắc phục hậu quả nên có căn cứ giảm một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357; điểm d khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại và một phần kháng cáo của bị cáo. Giảm một phần hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù.

Bị cáo không tranh luận với kết luận của đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại được làm trong thời hạn luật định là hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và phiên tòa, bị cáo KAO, CHUAN – P đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã quy kết đối với bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y tử thi và các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 14 giờ ngày

04/9/2020, tại Công ty TNHH Kao Việt Nam địa chỉ Tổ 1, phường PC, thành phố SC, KAO, CHUAN-P không được cấp chứng chỉ hành nghề, cấp phép khám, chữa bệnh đã sử dụng máy biến áp đấu vào 02 miếng dán điện cực dán vào thắt lưng chị Nguyễn Thị B1 mục đích mát xa trị liệu cho chị B1, do máy biến áp bị rò điện nên làm chị B1 bị tác động của dòng điện qua cơ thể dẫn đến tử vong.

Hành vi của bị cáo KAO, CHUAN – P đã vi phạm vào khoản 2 Điều 6 Luật khám bệnh, chữa bệnh quy định các hành vi bị cấm "Khám bệnh, chữa bệnh không có chứng chỉ hành nghề…, cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh mà không có giấy phép hoạt động", Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "Vi phạm quy định về khám bệnh, chữa bệnh", theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 315 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp cho bị hại, Hội đồng xét xử thấy: Trong hồ sơ vụ án chỉ có tài liệu là Phiếu khai báo tạm trú cho người nước ngoài do Trưởng Công an phường PC, thành phố SC ký xác nhận KAO, CHUAN – P chỉ được tạm trú đến ngày 27/7/2022 và Visa của bị cáo có giá trị từ 28/7/2020 đến 27/7/2022 là hết hạn. Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng. Như vậy, bị cáo sẽ phải chấp hành thời gian thử thách đến 18/8/2025 mới xong nghĩa vụ thi hành án. Hiện tại chưa có điều kiện gì đảm bảo bị cáo sau khi hết hạn Visa bị cáo có ở lại Việt Nam hay không, trường hợp bị cáo hết hạn Visa mà không làm thủ tục gia hạn Visa mà về nước thì lúc đó hậu quả pháp lý cho việc vi phạm nghĩa vụ thực hiện án treo sẽ rất khó thực hiện, làm ảnh hưởng đến công tác quản lý giáo dục của cơ quan quản lý đối với người được hưởng án treo.

Việc Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo là chưa đảm bảo, do vậy cần chấp nhận một phần kháng cáo về hình phạt của đại diện người bị hại về việc không cho bị cáo hưởng án treo.

Đối với phần đề nghị tăng bồi thường dân sự của đại diện người bị hại thì xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 201.760.000đ theo như bản án sơ thẩm đã tuyên, bị cáo nhất trí bồi thường số tiền nêu trên cho bên bị hại, vì vậy cần ghi nhận thỏa thuận nêu trên. Tại cấp phúc thẩm bị cáo đã nộp thêm số tiền 20.000.000 đồng, tổng cộng bị cáo đã nộp số tiền tại cơ quan thi hành án là 70.000.000 đồng, giao trực tiếp cho gia đình bị hại là 30.000.000 đồng, tổng cộng bị cáo đã bồi thường số tiền 100.000.000 đồng, vì vậy còn phải bồi thường tiếp số tiền 101.760.000 đồng. Số tiền 70.000.000 đồng đã nộp tại cơ quan thi hành án dân sự cần trả cho ông Nguyễn Văn X quản lý sử dụng.

- Xét kháng cáo của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, do vậy cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung đối với toàn xã hội. Trong vụ án này, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là người cao tuổi, có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức án 24 tháng tù cấp sơ thẩm đã

tuyên đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Tại cấp phúc thẩm bị cáo đã nộp thêm khoản tiền 20 triệu đồng để bồi thường khắc phục hậu quả nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo yên tâm cải tạo tốt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[3] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí: Bị cáo là người cao tuổi nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357; điểm d khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm số 45/2021/HSST ngày 18/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên.

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 315; điểm b, o, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sư; xử phạt bị cáo KAO, CHUAN - P (Cao Toàn B) 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về khám bệnh, chữa bệnh", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành bản án.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 591 Bộ luật dân sự; Buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền: 201.760.000 đồng *(hai trăm linh một triệu, bẩy trăm sáu mươi nghìn đồng)*. Người nhận tiền là ông Nguyễn Văn X.

- Bị cáo đã bồi thường 100.000.000đ *(một trăm triệu đồng);* trong đó bị cáo đã trả trực tiếp cho đại diện bị hại vào ngày 07/9/2020 số tiền 30.000.000đ *(ba mươi triệu đồng);* 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố SC ngày 09/6/2021; Tại cấp phúc thẩm nộp số tiền 20.000.000đ *(hai mươi triệu đồng)*, tại Biên lai thu tiền số 0000840 ngày 23/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền: **101.760.000** đồng *(một trăm linh một triệu, bẩy trăm sáu mươi nghìn đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Trả cho ông Nguyễn Văn X số tiền 70.000.000 đồng (bẩy mươi triệu đồng) theo các biên lai thu số 0000815 ngày 09/6/2021 và Biên lai thu tiền số 0000840 ngày 23/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản

lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo KAO, CHUAN - P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- TAND thành phố SC;
- VKSND thành phố SC;
- Công an thành phố SC;
- Chi cục THADS thành phố SC;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Minh Tuân